

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG XANH VIC VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG XANH VIC VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIC VIETNAM GREEN ENVIRONMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VIC VIETNAM GREEN.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107004374

3. Ngày thành lập: 25/09/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 10, tổ 35, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0988828871

Fax:

Email: moitruongxanhvic@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
2.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
3.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
4.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
5.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
6.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118(Chính)
7.	Trồng cây ăn quả	0121
8.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
9.	Trồng cây lâu năm khác	0129
10.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
11.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
12.	Chăn nuôi lợn	0145
13.	Chăn nuôi gia cầm	0146
14.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
15.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
16.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
17.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
18.	Khai thác gỗ	0221
19.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
20.	Sản xuất giống thủy sản	0323
21.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
22.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810

23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác	0990
24.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
25.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
26.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
27.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
28.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
29.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
30.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
31.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
32.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
33.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
34.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
35.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
36.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
37.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Trừ kinh doanh bất động sản)	5210
38.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
39.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
40.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
41.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
42.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
43.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
44.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
45.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
46.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
47.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
48.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
49.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
50.	Tái chế phế liệu	3830
51.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
52.	Xây dựng công trình công ích	4220
53.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
54.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
55.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322

56.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
57.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
58.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
59.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: - Đại lý, môi giới (trừ môi giới giới chứng khoán, bất động sản, thuế, kiểm toán và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)	4610
60.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
61.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
62.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
63.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
64.	Dịch vụ đóng gói	8292
65.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
66.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
67.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
68.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
69.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
70.	Cho thuê xe có động cơ	7710
71.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
72.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
73.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
74.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (Không bao gồm giới thiệu, tuyển chọn, cung ứng nhân lực cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động)	7810
75.	Cung ứng lao động tạm thời (Không bao gồm giới thiệu, tuyển chọn, cung ứng nhân lực cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động)	7820
76.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động (Không bao gồm giới thiệu, tuyển chọn, cung ứng nhân lực cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động)	7830
77.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
78.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
79.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219

80.	(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>
-----	--	---

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ THANH HẢI	Số nhà 10, tổ 35, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	30	011504618	
			Tổng số	30.000	300.000.000	30		
2	CHU THỊ XÂM	Thôn Ngải Cầu, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	35.000	350.000.000	35	111759135	
			Tổng số	35.000	350.000.000	35		
3	VŨ MINH THÀNH	Tổ 11, Phường Sài Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	35.000	350.000.000	35	011879560	
			Tổng số	35.000	350.000.000	35		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: LÊ THANH HẢI

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 13/06/1971

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 011504618

Ngày cấp: 20/10/2010

Nơi cấp: Công an TP Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà 10, tổ 35, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà 10, tổ 35, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội